

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC

NGUYỄN DỤC QUANG - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: quangnd06@yahoo.com

ĐỖ THỊ BÍCH LOAN - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: loaneta@yahoo.com

Tóm tắt: Bài viết trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng giá trị nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong bài, tác giả phân tích yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Về yếu tố chủ quan, bài viết phân tích về đặc điểm sự phát triển thể chất; đặc điểm của sự phát triển trí tuệ; sự phát triển của tự ý thức; xu hướng nghề nghiệp; hoạt động học tập; điều kiện sống của học sinh trung học phổ thông,... Về yếu tố khách quan, bài viết phân tích về bối cảnh kinh tế - xã hội tại các tỉnh miền núi phía Bắc; nhu cầu nhân lực của địa phương; yếu tố văn hóa truyền thống gia đình và bạn bè của học sinh.

Từ khóa: Giá trị nghề nghiệp; học sinh; trung học phổ thông; giáo viên.

(Nhận bài ngày 02/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 05/9/2016; Duyệt đăng ngày 27/9/2016).

1. Đặt vấn đề

Chọn cho mình một ngành nghề phù hợp sẽ tạo nền tảng cho thành công trong tương lai. Tuy nhiên, việc lựa chọn nghề không dễ dàng gì khi xã hội đang trong bối cảnh hội nhập một cách toàn diện. Trong cuộc sống có rất nhiều yếu tố (cả chủ quan và khách quan) ảnh hưởng đến quá trình định hướng giá trị nghề nghiệp, lựa chọn nghề của bất kỳ một học sinh nào. Bài viết phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến định hướng giá trị nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

2. Yếu tố chủ quan

2.1. Về phía học sinh

Học sinh trung học phổ thông còn gọi là tuổi thanh niên, là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi người lớn. Sự trưởng thành về mặt thể chất, nhân cách, trí tuệ, năng lực lao động sẽ không trùng hợp với thời gian phát triển của lứa tuổi. Việc phát triển tâm lý của tuổi thanh niên không chỉ phụ thuộc vào giới hạn lứa tuổi, mà trước hết là do điều kiện xã hội (vị trí của thanh niên trong xã hội; khối lượng tri thức, kỹ năng kỹ xảo mà họ nắm được và một loạt nhân tố khác...) có ảnh hưởng đến sự phát triển lứa tuổi.

2.1.1. Đặc điểm về sự phát triển thể chất

Tuổi học sinh trung học phổ thông là thời kỳ đạt được sự trưởng thành về mặt cơ thể. Sự phát triển thể chất đã bước vào thời kỳ phát triển bình thường, hài hòa, cân đối. Cơ thể của các em đã đạt tới mức phát triển của người trưởng thành, nhưng sự phát triển của các em còn kém so với người lớn. Hoạt động trí tuệ của các em có thể phát triển tới mức cao. Tư duy ngôn ngữ và những phẩm chất ý chí có điều kiện phát triển mạnh. Ở tuổi này, các em dễ bị kích thích, tuy nhiên tính dễ bị kích thích này không phải chỉ do nguyên nhân sinh lý như ở tuổi thiếu

niên mà nó còn do cách sống của cá nhân (như không giữ điều độ trong học tập, lao động, vui chơi, thích đua đòi,...). Ở tuổi này, các em có sức khỏe và sức chịu đựng tốt hơn tuổi thiếu niên. Thể chất của các em đang ở độ tuổi phát triển mạnh mẽ rất sung sức. Sự phát triển thể chất ở lứa tuổi này sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và nhân cách, đồng thời nó còn ảnh hưởng tới sự lựa chọn nghề nghiệp sau này của các em.

2.1.2. Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ

Do cơ thể các em đã được hoàn thiện, đặc biệt là hệ thần kinh phát triển mạnh tạo điều kiện cho sự phát triển các năng lực trí tuệ. Cảm giác và tri giác của các em đã đạt tới mức độ của người lớn. Trí nhớ của học sinh trung học phổ thông cũng phát triển rõ rệt. Trí nhớ có chủ định giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động trí tuệ. Học sinh trung học phổ thông đã có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập và sáng tạo hơn. Năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa phát triển cao giúp các em có thể lĩnh hội mọi khái niệm phức tạp và trừu tượng. Năng lực tư duy phát triển đã góp phần nảy sinh hiện tượng tâm lý mới, đó là tính hoài nghi khoa học. Tư duy của học sinh trung học phổ thông phát triển mạnh, hoạt động trí tuệ linh hoạt và nhạy bén hơn.

2.1.3. Sự phát triển của tự ý thức

Biểu hiện của sự tự ý thức là nhu cầu tìm hiểu và tự đánh giá những đặc điểm tâm lý của mình theo chuẩn mực đạo đức của xã hội, theo quan điểm về mục đích cuộc sống... Điều đó khiến các em quan tâm sâu sắc tới đời sống tâm lý, những phẩm chất nhân cách và năng lực riêng. Các em không chỉ nhận thức về cái tôi hiện tại của mình mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội tương lai. Các em không chỉ chú ý đến vẻ bên ngoài mà còn đặc biệt chú trọng tới phẩm chất bên trong. Các



em có khuynh hướng phân tích và đánh giá bản thân mình một cách độc lập dù có thể có sai lầm khi đánh giá. Ý thức làm người lớn khiến các em có nhu cầu khẳng định mình, muốn thể hiện cá tính của mình một cách độc đáo, muốn người khác quan tâm, chú ý đến mình... Các em có nhu cầu tìm hiểu khám phá để có quan điểm về tự nhiên, xã hội, về các nguyên tắc và quy tắc ứng xử, những định hướng giá trị về con người. Các em quan tâm đến nhiều vấn đề như: thói quen đạo đức, cái xấu cái đẹp, cái thiện cái ác, quan hệ giữa cá nhân với tập thể, giữa cống hiến với hưởng thụ, giữa quyền lợi và nghĩa vụ trách nhiệm.

2.1.4. Xu hướng nghề nghiệp

Xu hướng nghề nghiệp có tác dụng thúc đẩy các mặt hoạt động và điều chỉnh hoạt động của các em. Càng cuối cấp học, xu hướng nghề nghiệp càng được thể hiện rõ rệt và mang tính ổn định hơn. Nhiều em biết gần những đặc điểm riêng về thể chất, về tâm lí và khả năng của mình với yêu cầu của nghề nghiệp. Tuy vậy, sự hiểu biết về yêu cầu nghề nghiệp của học sinh còn phiến diện, chưa đầy đủ. Vì vậy, công tác hướng nghiệp cho học sinh có ý nghĩa quan trọng.

2.1.5. Hoạt động học tập

Hoạt động học tập vẫn là hoạt động chủ đạo đối với học sinh trung học phổ thông nhưng yêu cầu cao hơn nhiều đối với tính tích cực và độc lập trí tuệ của các em.

Thái độ của học sinh đối với việc học tập cũng có những chuyển biến rõ rệt. Học sinh đã lớn, đã được khái quát những kinh nghiệm cho bản thân, các em ý thức được rằng mình đang đứng trước ngưỡng cửa của cuộc đời tự lập. Học tập mang ý nghĩa sống còn trực tiếp vì các em đã ý thức rõ ràng được rằng: những tri thức, kĩ năng và kĩ xảo hiện có, kĩ năng độc lập tiếp thu tri thức được hình thành trong nhà trường phổ thông là điều kiện cần thiết để tham gia có hiệu quả vào cuộc sống lao động của xã hội. Điều này đã làm cho học sinh trung học phổ thông bắt đầu đánh giá hoạt động chủ yếu theo quan điểm tương lai của mình. Các em bắt đầu có thái độ lựa chọn đối với từng môn học, có hứng thú ổn định đặc trưng đối với một khoa học, một lĩnh vực tri thức hay một hoạt động nào đó.

2.1.6. Điều kiện sống và hoạt động

a/ Vị trí trong gia đình

Trong gia đình, học sinh trung học phổ thông đã có nhiều quyền lợi và trách nhiệm như người lớn, cha mẹ bắt đầu trao đổi với các em về một số vấn đề quan trọng của gia đình. Các em cũng thấy được quyền hạn và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình. Học sinh trung học phổ thông bắt đầu quan tâm chú ý đến nề nếp, lối sống sinh hoạt và điều kiện kinh tế chính trị của gia đình. Có thể nói rằng cuộc sống của các em trong độ tuổi này là vừa học tập vừa lao động.

b/ Vị trí trong nhà trường

Ở nhà trường, học tập vẫn là hoạt động chủ đạo nhưng tính chất và mức độ thì phức tạp và cao hơn hẳn

so với tuổi thiếu niên, đòi hỏi các em tự giác, tích cực độc lập hơn, phải biết cách vận dụng tri thức một cách sáng tạo. Nhà trường lúc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì nội dung học tập không chỉ nhằm trang bị tri thức và hoàn chỉnh tri thức mà còn có tác dụng hình thành thể giới quan và nhân sinh quan cho các em.

c/ Vị trí ngoài xã hội

Lứa tuổi học sinh trung học phổ thông thể hiện quyền công dân, quyền tham gia mọi hoạt động bình đẳng như người lớn. Tất cả các em đã có suy nghĩ về việc chọn nghề. Khi tham gia vào hoạt động xã hội, học sinh được tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, quan hệ xã hội được mở rộng. Học sinh có dịp hòa nhập vào cuộc sống đa dạng phức tạp của xã hội sẽ giúp các em tích lũy vốn kinh nghiệm sống để chuẩn bị cho cuộc sống tự lập sau này. Học sinh trung học phổ thông được sinh ra trong một môi trường xã hội có nhiều thuận lợi, nhưng ở các em cũng có những ưu điểm và nhược điểm mà trong công tác giáo dục cần lưu ý.

Học sinh trung học phổ thông là thời kì đặc biệt quan trọng đối với cuộc đời con người. Đây là thời kì lứa tuổi phát triển một cách hài hòa, cân đối, là thời kì có sự biến đổi lớn về chất trong toàn bộ nhân cách để các em sẵn sàng bước vào cuộc sống tự lập. Đây có thể coi là yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình chọn trường, chọn nghề của học sinh. Trình độ, năng lực, tính cách, sở thích nhu cầu, nguyện vọng, động cơ, giá trị của bản thân là yếu tố cơ bản, làm cơ sở để xác định nghề phù hợp. Học sinh trung học phổ thông luôn cần phải đánh giá về mình trong bất kì hoàn cảnh và hoạt động nào để tự nhận ra mình có những năng lực, tính cách, sở thích, nguyện vọng ra sao. Dựa trên sự nhận thức đúng về bản thân, học sinh sẽ dễ dàng đối chiếu, so sánh để lựa chọn cho mình một nghề phù hợp trong hệ thống nghề của xã hội. Do vậy, học sinh càng nhận thức rõ mình bao nhiêu, việc lựa chọn nghề càng dễ dàng bấy nhiêu. Bên cạnh đó, đòi hỏi học sinh cần phải có kĩ năng lựa chọn và phân tích thông tin, tức là các em phải biết thông tin mình tìm được là đúng hay sai, có điểm nào tốt và có điểm nào chưa tốt, thông tin đó giúp ích gì trong việc lựa chọn nghề. Điều này góp phần mang lại hiệu quả cho quá trình lựa chọn nghề của chính các em.

2.2. Về phía cán bộ quản lí và giáo viên

Sự quan tâm của các cấp quản lí thể hiện ở sự quan tâm đối với giáo viên thực hiện giáo dục hướng nghiệp thông qua sự động viên, khích lệ khi họ thực hiện công việc. Bên cạnh đó, còn thể hiện ở sự nhận thức đúng về vai trò, ý nghĩa của giáo dục hướng nghiệp, xây dựng được lực lượng chuyên trách và có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn cho các lực lượng này. Nếu cán bộ quản lí quan tâm chú ý đến công tác giáo dục hướng nghiệp thì họ sẽ thực hiện bằng những việc làm cụ thể, thiết thực trong việc xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng giáo viên của trường nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên về giáo dục hướng nghiệp. Trên cơ sở đó, mỗi giáo viên sẽ có những hình thức giáo dục cụ thể để

học sinh biết cách lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực của bản thân.

Trong quá trình học sinh định hướng giá trị nghề nghiệp cho bản thân mình, người giáo viên có vai trò rất quan trọng, trực tiếp giúp các em có những hiểu biết nhất định về ngành nghề dự định chọn, những khó khăn khi lựa chọn nghề và cách giải quyết chúng. Nếu giáo viên không quan tâm cụ thể, không nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu, hứng thú của học sinh thì việc định hướng giá trị nghề nghiệp cho các em sẽ gặp phải những khó khăn nhất định.

2.3. Về cơ sở vật chất của nhà trường

Ngoài nội dung chương trình giáo dục hướng nghiệp, nội dung chương trình của các môn học khác, cơ sở vật chất để giáo dục hướng nghiệp có vai trò to lớn. Các phòng thực hành môn học, phòng thí nghiệm khoa học, vườn trường, các phòng đa năng, xưởng trường... tất cả đều có ý nghĩa rất lớn đối với việc giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Mỗi loại cơ sở vật chất có ý nghĩa hướng nghiệp riêng bởi tính năng và phương thức hoạt động của nó. Thông qua các hoạt động thực hành với cơ sở vật chất đa dạng sẽ giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, tạo hứng thú đối với nghề mình dự định chọn.

Các nguồn lực của nhà trường, sự đóng góp của xã hội, của các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở dạy nghề... là những yếu tố giúp cho cơ sở vật chất của nhà trường thêm phong phú, tạo thuận lợi cho công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh.

3. Yếu tố khách quan

3.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội tại các tỉnh miền núi phía Bắc

Các tỉnh miền núi phía Bắc với đặc điểm địa hình chủ yếu là núi cao, hiểm trở và bị chia cắt sâu, có các dòng sông với độ dốc khá lớn, thời tiết cũng khá bất thường, gây trở ngại cho việc phát triển kinh tế xã hội. Về đặc điểm dân cư, có nhiều dân tộc thiểu số thưa thớt. Miền núi Bắc Bộ có tài nguyên thiên nhiên đa dạng, có khả năng đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, với thế mạnh về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện, nền nông nghiệp nhiệt đới có cả những sản phẩm cận nhiệt và ôn đới, phát triển tổng hợp kinh tế nông nghiệp và du lịch. Miền núi Bắc Bộ có nhiều đồng cỏ, chủ yếu trên các cao nguyên có độ cao 600 – 700 m. Đây là vùng có nhiều dân tộc ít người, đồng bào có kinh nghiệm trong lao động sản xuất và chinh phục tự nhiên. Tuy nhiên, tình trạng lạc hậu, nạn du canh du cư... còn ở một số tộc người. Đây là địa bàn cư trú của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Thái, Mường... Dân cư có truyền thống và kinh nghiệm sản xuất trồng lúa trong các thung lũng, cánh đồng trước núi, làm ruộng bậc thang; có các tuyến giao thông đường sắt, đường bộ nối với đồng bằng sông Hồng, vùng núi giao thông còn khó khăn; mang những nét đặc trưng sâu sắc không chỉ về thiên nhiên kì thú mà còn bởi nơi đây ẩn chứa những

nét văn hóa phong phú, phong tục tập quán đa dạng của những người dân bản địa.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh miền núi phía Bắc còn những hạn chế nhất định nên cũng có tác động đến giáo dục nhà trường. Sự đa dạng của các ngành nghề, của cơ cấu ngành nghề, tính chất của các nghề, các điều kiện làm việc và sinh hoạt,... có ảnh hưởng không nhỏ đến giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. Ngoài ra, các hủ tục tập quán, nếp suy nghĩ hạn hẹp về cuộc sống, các luồng tư tưởng ngoại lai xâm nhập,... cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh.

3.2. Nhu cầu nhân lực của địa phương

Muốn thực hiện tốt việc này, trước hết phải tìm hiểu nhu cầu nhân lực của địa phương, nhu cầu của người dân, khả năng cho phép của xã hội, tìm hiểu về những ngành nghề phù hợp với địa phương và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương mình. Học sinh trung học phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc học tập và sinh hoạt trong những điều kiện còn có những khó khăn nhất định. Các em mong muốn được hưởng một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc và an toàn. Các em cũng có những ước mơ riêng cho tương lai của mình. Song ước mơ đó cũng phải phù hợp điều kiện cho phép, với nhu cầu của địa phương. Có thể nói, nhu cầu nhân lực của địa phương có những tác động không nhỏ đến suy nghĩ, hành động và những quyết định tương lai của học sinh. Nếu địa phương nào chú ý quan tâm đến nguồn nhân lực, tạo điều kiện để người dân được phát triển, để học sinh được tự do lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng của bản thân thì nơi đó công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh sẽ được thực hiện có hiệu quả.

3.3. Yếu tố văn hóa

Đời sống văn hóa Việt Nam ngày nay còn có nhiều lỗ hổng, chưa theo kịp sự phát triển của đất nước, chưa thực sự trở thành mục tiêu và động lực cho sự phát triển. Nhiều giá trị truyền thống, đạo đức nghề nghiệp có mặt bị mai một, đảo lộn, không còn được coi trọng như trước đây. Những giá trị mới chưa được hình thành hoặc hình thành nhưng chưa bền vững đã ảnh hưởng tiêu cực đến định hướng giá trị nhân cách con người, định hướng giá trị nghề nghiệp. Chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền đã len lỏi, chi phối đời sống xã hội, gây hậu quả xấu đối với việc xây dựng con người và môi trường văn hóa. Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều chỗ, nhiều nơi còn nghèo nàn, lạc hậu.

Những tồn tại nêu trên cũng như yêu cầu của giai đoạn phát triển mới trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Hội nhập quốc tế đòi hỏi chúng ta phải nhìn nhận văn hóa với một tâm thức mới. Ở đó, văn hóa phải được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội; là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển bền vững đất nước. Để văn hóa tạo thành nền tảng tinh thần xã hội vững chắc, văn hóa là sức mạnh, là mục tiêu, động lực tạo ra sản phẩm vật chất xã hội, sức mạnh nội sinh của toàn dân tộc là trách nhiệm của Đảng,

Nhà nước, của toàn dân tộc, đặc biệt là của các thể chế xã hội, các chủ thể văn hóa, của từng gia đình, đơn vị, cộng đồng, phải lấy việc xây dựng các thể chế xã hội và việc xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp làm cốt lõi, trọng tâm để xây dựng văn hóa, trong đó vai trò rất quan trọng của gia đình và cộng đồng.

Bản sắc văn hóa Việt Nam được vun đắp qua bao thế kỉ đấu tranh dựng nước và giữ nước. Những giá trị bền vững, những tinh hoa đó là lòng yêu nước nồng nàn; lòng tự tôn, tự cường dân tộc; tinh thần cộng đồng gắn kết hài hòa giữa cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc. Vì vậy, cần ra sức xây dựng môi trường văn hóa trong sáng, lành mạnh, đồng bộ, phát huy các giá trị gia đình, cộng đồng, dân tộc; đấu tranh với những văn hóa xâm lăng, độc hại, những hành vi phi văn hóa; đầu tư xây dựng hạ tầng kĩ thuật cũng như nguồn nhân lực cho văn hóa.

Văn hóa đã, đang và sẽ mãi mãi đi cùng với tiến trình hình thành, xây dựng và phát triển của đất nước, của dân tộc, của con người Việt Nam. Văn hóa là yếu tố mang tính khách quan trong quá trình định hướng giá trị nghề nghiệp của học sinh

3.4. Truyền thống gia đình

Điều đầu tiên ảnh hưởng đến quyết định của không ít học sinh, đó là điều kiện kinh tế gia đình. Đây là vấn đề làm cho học sinh phân vân nhiều nhất khi chọn nghề, nhất là các em học sinh ở tỉnh lẻ, vùng nông thôn, đặc biệt là ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Mặt khác, truyền thống gia đình luôn quan trọng với người dân Việt Nam nói riêng và người phương Đông nói chung. Chúng ta luôn bị ảnh hưởng của gia đình khi đưa ra bất kì một quyết định nào. Yếu tố gia đình có thể hỗ trợ, hoặc cũng có thể làm giảm đi mức độ sẵn sàng trong quyết định lựa chọn nghề nghiệp. Nhiều cha mẹ bắt ép con cái theo ý của mình trong việc chọn nghề sẽ gây khó khăn trong quá trình lựa chọn nghề của học sinh. Còn một số phụ huynh khác thì lại tỏ ra không mấy quan tâm đến nghề nghiệp tương lai của con, để mặc con mình tư tưởng kị

thi vào trường nào cũng được. Do vậy, cha mẹ học sinh nếu nhận thức rõ được tầm quan trọng của tư vấn nghề sẽ sẵn sàng hợp tác với giáo viên, làm cho quá trình tư vấn sẽ thuận lợi hơn, việc lựa chọn nghề của các em sẽ dễ dàng và nhanh chóng hơn, giúp các em có sự tự tin trong việc ra quyết định nghề nghiệp của bản thân.

3.5. Ban bè

Lứa tuổi học trò là lứa tuổi thích chứng tỏ mình, khẳng định mình. Khi thấy bạn bè đăng kí thi vào những ngành nghề thời thượng, nhiều học sinh tự hỏi tại sao mình không thể thi vào đó trong khi khả năng của mình không thua kém bạn bè. Đây có thể là một trong những nguyên nhân làm cho nhiều học sinh chọn sai hướng đi của mình. Bạn bè có ảnh hưởng đến việc lựa chọn nghề của bản thân học sinh, nhưng tương lai thì phải do chính các em quyết định. Nếu cùng sở thích, chí hướng thì khi đi cùng con đường bạn sẽ có người chia sẻ, cùng nhau tiến bộ, nhưng khi thấy không thể đi cùng đường thì hãy mạnh dạn nói lên suy nghĩ của mình, đừng gò ép theo bạn bè.

4. Kết luận

Quá trình định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc nói riêng, cho học sinh trung học phổ thông trong cả nước nói chung đang còn nhiều khó khăn, bất cập. Những yếu tố kể trên là những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng nhiều đến việc định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. Từ những yếu tố đó, nhà trường cần có những giải pháp cụ thể giúp học sinh định hướng tốt việc chọn nghề cho tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Văn Hồng, (2002), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
[2]. www.huongnghiep24h.net/2013/10/nhung-yếu-tố-ảnh-hưởng-đến-việc-inh.html.

IMPACT FACTORS TO ORIENTATION OF CAREER VALUE OF HIGH SCHOOL STUDENTS IN NORTHERN MOUNTAINOUS PROVINCES

Nguyen Duc Quang - The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: quangnd06@yahoo.com

Do Thi Bich Loan - The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: loaneta@yahoo.com

Abstract: This article provides information about impact factors to orientation of career value of high school students in Northern mountainous provinces. The author analyzed subjective and objective factors. In terms of subjective factors, the article analyzed the characteristics of physical development; characteristics of intellectual development; the development of self-consciousness; career trend; learning activities; the living conditions of high school students, ... Regarding objective factors, the article analyzed the socio-economic context in the Northern mountainous provinces; needs of the local workforce; traditional cultural elements in students' families and friends.

Keywords: Career value; students; high schools; teachers.